

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 07/2019/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 357, 688 Bộ luật dân sự; Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điều 23, điểm c, d khoản 2 điều 24; điểm đ khoản 1 điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1987– Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh H (Văn bản ủy quyền số 01/2019/UQ-LPB.HTI ngày 02/5/2019)

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bưu điện tỉnh H

Địa chỉ: đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Long G, sinh năm 1980 – Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – kinh doanh (Văn bản ủy quyền số 251/UQ-BDHT ngày 23/9/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP B đã ký kết với ông Nguyễn Trường G 02 hợp đồng tín dụng gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/250915/03/431 ngày 25/9/2015 vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn), lãi suất 9,3%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng;

+ Hợp đồng tín dụng số 01/230317/03/440 ngày 23/3/2017 số tiền 247.000.000đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng), lãi suất 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 48 tháng.

Hình thức bảo đảm tiền vay là cho vay không có tài sản bảo đảm, bên vay phải ủy quyền cho bên cho vay hoặc đơn vị công tác (Bưu điện tỉnh H) tự động trích tiền từ tiền lương/tiền gửi của bên vay để trả nợ gốc và lãi cho bên cho vay đúng kỳ hạn trả nợ quy định trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trường G đã trả được 119.480.880đ tiền gốc, 30.358.950đ tiền lãi, tổng đã trả: 149.839.830đ

Các đương sự thống nhất tính đến ngày 24/9/2019, ông Nguyễn Trường G còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 278.312.297đ, trong đó nợ gốc 227.519.120đ, lãi trong hạn: 27.640.525đ và lãi quá hạn: 23.152.652đ. Hàng tháng, ông Nguyễn Trường G tự nguyện trừ tiền lương thu nhập 3.000.000đ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP B với phương án Bưu điện tỉnh H chuyển 3.000.000đ tiền lương thu nhập của ông Nguyễn Trường G vào tài khoản của ông Nguyễn Trường G mở tại Ngân hàng B chi nhánh H để ông Nguyễn Trường G thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ. Ông Nguyễn Trường G còn phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong 2 hợp đồng đã ký kết trên kể từ ngày 24/9/2019 đến khi ông Nguyễn Trường G hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc. Trường hợp ông Nguyễn Trường G không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, đúng hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu nợ theo quy định pháp luật

***Về án phí:** Ông Nguyễn Trường G có nghĩa vụ chịu 6.957.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001236 ngày 12/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đức Chính